

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/9/2025 của UBND xã Hà Tây)
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (02 thủ tục)

1. Thủ tục thứ nhất

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC 2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác 2.002226
2. Lĩnh vực	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
3. Văn bản quy định về TTHC	- Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác theo quy định củ pháp luật hiện hành. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1:

	- Tự do hoạt động, kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; Hợp tác kinh doanh với tổ chức, cá nhân để mở rộng hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; Xác lập và thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của Nghị định này, Điều 508 của Bộ luật dân sự và pháp luật khác có liên quan; Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước như các hợp tác xã. - Tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tổ chức, cá nhân khác và thành viên; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với nhà nước, người lao động, tổ chức, cá nhân khác và thành viên...
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Thủ tục đảm bảo tính hợp lý - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:

3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☐ Lý do: b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☒ Lý do: Để phù hợp hơn khi mục tiêu của TTHC bị thay đổi hoặc không được đáp ứng đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, thống nhất.

2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện được quy định đầy đủ, rõ ràng Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác gửi thông báo thành lập tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác dự định thành lập. Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác. Bước 3: Xử lý hồ sơ Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định hợp lý giữa các bước (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định rõ ràng: Trực tiếp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng về số lượng là 01 bộ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: quy định rõ ràng, cụ thể: Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng, cụ thể: UBND xã. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cụ thể: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): nên có mẫu đơn, tờ khai chung
Mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác.	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐

	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai 2: Hợp đồng hợp tác.	
Mẫu đơn, tờ khai 3: Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác.	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐

- Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; - Tên của tổ hợp tác được đặt theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 77/2019/NĐ-CP: 1. Tổ hợp tác có quyền chọn tên, biểu tượng của mình phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này và không trùng lặp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong địa bàn cấp xã. 2. Tên của tổ hợp tác chỉ bao gồm hai thành tố sau đây: a) Loại hình “Tổ hợp tác”; b) Tên riêng của tổ hợp tác. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho tổ hợp tác. Không được sử dụng các cụm từ gây	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Điều kiện rõ ràng, cụ thể. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
---	---

nhầm lẫn với các loại hình tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam để đặt tên tổ hợp tác. - Hồ sơ thông báo thành lập có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.	
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: quy định về thời hạn có hiệu lực từ khi Ủy ban nhân dân cấp xã ghi nhận thành lập tổ hợp tác vào sổ theo dõi (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: uy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

2. Thủ tục thứ 2

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC Mã thủ tục	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác 2.002228
2. Lĩnh vực	Thành lập và hoạt động tổ hợp tác
3. Văn bản quy định về TTHC	- Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác theo quy định củ pháp luật hiện hành. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: - Tự do hoạt động, kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; Hợp tác kinh doanh với tổ chức, cá nhân để mở rộng hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; Xác lập và thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của Nghị định này, Điều 508 của Bộ luật dân sự và pháp luật khác có liên quan; Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước như các hợp tác xã. - Tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tổ chức, cá nhân khác và thành viên; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với nhà nước, người lao động, tổ chức, cá nhân khác và thành viên...

2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Hợp lý, không thay đổi - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu được đáp ứng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Nên duy trì b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do:

	d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: trình tự thực hiện được quy định đầy đủ, rõ ràng Bước 1: Nộp hồ sơ

	Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác thành lập. Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác. Bước 3: Xử lý hồ sơ Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định hợp lý giữa các bước như ở phần a (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng: Trực tiếp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: được quy định rõ ràng về số lượng là 01 bộ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): thời gian như vậy là hợp
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng, cụ thể là UBND xã, phường. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: quy định rõ: Công dân Việt nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

đối với cá nhân, tổ chức không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): nên có mẫu chung
Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu số I.03 Nghị định 77.	
a) Nội dung thông tin - Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai 2: Mẫu số IV.3 Nghị định 77.	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1: - Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: - Thông tin của tổ hợp tác đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ thông báo thành lập hoặc thay đổi tổ hợp	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

tác và được cập nhật vào Sổ theo dõi thành lập và hoạt động của tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.		
11. Kết quả thực hiện		
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: quy định về thời hạn có hiệu lực khi Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật các thay đổi và biến động của tổ hợp tác vào sổ theo dõi. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	

g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	